

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2020/HS-ST
Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐ-TA ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 2000 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố Ba Đình, phường Thái H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Tuyết M1, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-6-2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Trọng L; địa chỉ: số 61/C1, khu phố Thạnh Lợi, phường An T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1996; địa chỉ: khu phố Vĩnh Phước, phường Thái H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 2004; địa chỉ: khu phố Ba Đình, phường Thái H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn Đạt, sinh năm 1999. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn Sinh, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 24-6-2020, bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô Wave biển số 61H6-7331 đến khu vực phường Thanh P, thị xã T, tỉnh Bình Dương để gặp đối tượng tên Đen và uống rượu với Đen. Trong lúc uống rượu thì Đen hỏi H “mày có biết chơi đồ không” H hiểu ý của Đen là hỏi có chơi ma túy hay không nên H nói “Lâu lâu mới chơi”, nghe H nói vậy Đen nói “mày đi lấy đồ đi”. Sau đó Đen dùng điện thoại gọi cho một người (không rõ nhân thân lai lịch) rồi đưa cho H nói chuyện. Khi nghe điện thoại H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, đối tượng đồng ý rồi hẹn H ở ngã ba Cây Keo thuộc phường Tân Hạnh, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai để lấy ma túy. Sau đó Đen đưa H 200.000 đồng và điện thoại của Đen để H đi lấy ma túy về cùng sử dụng chung. H điều khiển xe mô tô biển số 61H6-7331 đến ngã ba Cây Keo rồi gọi điện thoại cho đối tượng bán ma túy. Sau đó, đối tượng bán ma túy điều khiển xe Ware (H không rõ biển số) chạy đến đưa cho H 01 túi nilong hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá, H đưa cho đối tượng 200.000 đồng. H lấy túi nilong chứa ma túy bỏ vào bên trong nón kết, rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng phường Thái H. Khi đến chợ Tân Ba thuộc địa phận phường Thái H thì xe mô tô hết xăng nên H dẫn bộ về hướng ngã tư miếu Ông Cù để tìm chỗ đổ xăng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày H dẫn bộ xe máy đến đoạn đường ĐT 747 thuộc khu phố An Thành, phường Thái H, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra công an phường Thái H, thị xã T phát hiện có biểu hiện khả nghi nên T hành kiểm tra và yêu cầu H xuất trình giấy tờ và đồ vật mang theo. Qua kiểm tra thì phát hiện trong nón của H có bọc nilong hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H khai đó là ma túy đá do H mua với giá 200.000 đồng để mang về sử dụng. Công an phường Thái H đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Công an thị xã T giải quyết theo quy định.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 (một) túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng Lê Văn H khai nhận là ma túy; 01 nón kết màu đỏ đen; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen;

Tại Bản kết luận giám định 390/MT-PC09 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,2288gam là ma túy loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên không rõ nhân thân đã bán ma túy cho Vô do chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số 204/CT-VKSTU ngày 05-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 và của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến từ 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 bịch nylon hàn kín miệng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1374 gam được kết luận là ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết màu đỏ đen là nón kết là vật chứng trong vụ án và không còn giá trị sử.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mastell màu xanh đen và 01 xe mô tô biển số 61H6-7331, số khung DGF0725060, số máy FNJ902018.

- Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại không rõ nhãn mác là tài sản cá nhân của bị cáo.

Bị cáo Lê Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Trọng L, ông Nguyễn Minh N, ông Nguyễn Kim T và người làm chứng ông Vũ Văn Đạt và ông Hoàng Văn Sinh vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự T hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25-6-2020, tại khu phố An H, phường Thái H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê

Văn H bị bắt quả tang có hành vi cất giấu ma túy với khối lượng là 0,2288 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu thông.

- Đối với 01 nón kết màu đỏ đen là nón kết là vật chứng trong vụ án và không còn giá trị sử nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastell màu xanh đen là vật chứng trong vụ án nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 61H6-7331, số khung DGF0725060, số máy FNJ902018 là phương tiện H dùng để đi mua ma túy, Công an thị xã T đã T hành đăng thông tin tìm kiếm chủ sở hữu xe. Ông Nguyễn Kim T khai nhận đây là xe của ông T mua lại. Tuy nhiên, ông T không xuất trình được giấy tờ chứng minh quyền sở hữu. Mặc khác, Công an thị xã T đã T hành xác minh dữ liệu đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ thì xe mô tô biển số 61H6-7331, số khung DGF0725060, số máy FNJ902018 không có đăng ký và là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại không rõ nhãn mác là tài sản cá nhân của bị cáo nên hoàn trả cho bị cáo.

[7] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-6-2020.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,1374 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong bì thư là đối tượng hoàn trả sau giám định theo Bản kết luận giám định số: 390/MT-PC09 ngày 02-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 nón kết màu đỏ đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mastell màu xanh đen, số Imeil: 355314104900 và xe mô tô biển số 61H6-7331, số khung DGF0725060, số máy FNJ902018.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại di động không rõ nhãn mác, số Imeil: 353080958141.6.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Nguyễn Thanh Sơn